

Số: 35/ QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ**

**BỘ TRƯỞNG
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2016/QH13 ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTH.



Chu Ngọc Anh

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 351/QĐ-BKHHCN ngày 03 tháng 3 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. MỤC TIÊU

1- Nâng cao nhận thức, ý thức, vai trò, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

2- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của Bộ Khoa học và Công nghệ;

3- Xác định giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong giai đoạn 2016 - 2020.

II. CÁC CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ ĐẠT CHỈ TIÊU THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020 CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

- Chỉ tiêu:

+ 100% các đơn vị dự toán thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ 100% các đơn vị dự toán được kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính cấp trên, đảm bảo thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách.

- Giải pháp:

+ Tập huấn, hướng dẫn các đơn vị dự toán về kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước.

+ Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật từ khâu lập, phân bổ và chấp hành dự toán ngân sách; xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đúng quy định về lập và giao

dự toán ngân sách; không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả; hạn chế bổ sung kinh phí ngoài dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, trừ những trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát các đơn vị dự toán; giám sát chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế.

+ Công tác quyết toán đảm bảo đúng thời gian, thẩm quyền phân cấp, đúng chế độ kế toán theo quy định hiện hành.

b) Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương).

- Chỉ tiêu:

+ Tiết kiệm chi thường xuyên hàng năm tối thiểu bằng mức hướng dẫn tiết kiệm chi thường xuyên của Bộ Tài chính.

+ Tiết kiệm chi hội nghị, hội thảo, họp, tọa đàm, tiếp khách, khánh tiết, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí hàng năm tối thiểu là 2,5% so với tổng mức chi thường xuyên của các hoạt động này của năm trước đó (không bao gồm các hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ kỷ niệm lớn không thường xuyên); cả giai đoạn 2016 - 2020 đảm bảo tiết kiệm tối thiểu 12%.

+ Tiết kiệm chi đoàn ra, đoàn vào hàng năm tối thiểu là 3% so với chi đoàn ra, đoàn vào của năm trước đó (trừ những sự kiện đoàn ra đoàn vào phát sinh theo phê duyệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ); cả giai đoạn 2016 - 2020 đảm bảo tiết kiệm tối thiểu 15% kinh phí đoàn ra, đoàn vào.

- Giải pháp:

+ Các đơn vị dự toán xây dựng, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

+ Khuyến khích xây dựng và áp dụng các sáng kiến, giải pháp sử dụng văn phòng phẩm, điện, điện thoại, nước sạch, nhiên liệu, sách báo tạp chí... tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí.

Đối với điện thoại của cơ quan, đơn vị: Chỉ phục vụ cho việc công, phục vụ cho các hoạt động của cơ quan, đơn vị; khi sử dụng điện thoại phải nói ngắn gọn, dễ hiểu và tiết kiệm thời gian. Không sử dụng điện thoại của cơ quan vào các mục đích riêng của cá nhân; khuyến khích khoán kinh phí điện thoại theo từng đầu số.

Đối với văn phòng phẩm: Đẩy mạnh việc ứng dụng tin học hóa trong quản lý và hành chính; đẩy nhanh việc thực hiện việc gửi, nhận văn bản qua mạng tin học để hạn chế sử dụng giấy tờ không cần thiết. Hạn chế việc sao lục các loại văn bản đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử và hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước; sử dụng triệt để hai mặt giấy.

Đối với sử dụng điện: Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc; tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý, giai đoạn 2016 - 2020 giảm ít nhất 20% số lượng điện năng dùng cho chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sân, vườn, hàng rào; chỉ sử dụng điều hoà nhiệt độ khi thật cần thiết và chỉ để chế độ làm mát từ 24°C trở lên. Dùng quạt thay thế điều hoà nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng.

Đối với sử dụng nhiên liệu cho xe ô tô: Mở sổ theo dõi lịch trình hoạt động của từng đầu xe, định kỳ hàng năm tiến hành rà soát hoàn thiện định mức tiêu hao nhiên liệu cho từng đầu xe. Việc thanh toán chi phí tiêu hao nhiên liệu phải đúng, đủ định mức theo quy định. Tăng cường sử dụng xe ô tô chung khi đi công tác.

+ Thực hiện chi công tác phí đúng quy định, tiết kiệm: Thủ trưởng đơn vị dự toán chỉ đạo lồng ghép các cuộc công tác để đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Tùy theo điều kiện và tính chất nhiệm vụ, các đơn vị thực hiện chế độ khoán công tác phí cho phù hợp và quy định rõ trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Chi phí tiếp khách phải đảm bảo đúng chế độ quy định và trên cơ sở tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Việc trang bị máy vi tính và các thiết bị văn phòng khác đúng theo định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị thực sự cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Việc mua sắm tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Hạn chế các hội nghị, hội thảo, họp không thực sự cần thiết; lồng ghép các công việc cần xử lý trong hoạt động hội nghị, hội thảo, họp; cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả.

+ Rà soát, lồng ghép kinh phí đoàn ra, đoàn vào để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Chỉ thực hiện các đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác song phương, đa phương, các hội nghị, hội thảo quốc tế và các hoạt động nghiên cứu khảo sát theo chuyên đề trọng tâm hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Tiết kiệm triệt để kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi. Từng bước chuyên việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu.

- Chỉ tiêu:

+ 100% các đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp Bộ do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý chỉ được tư vấn đặt hàng sau khi có tra cứu

thông tin tại Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia về các nhiệm vụ có liên quan đến đề xuất đặt hàng.

+ Đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện từ năm 2017. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát trùng lặp trong các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ so với các nhiệm vụ đã và đang thực hiện. Cơ sở dữ liệu mở và được dùng chung trong toàn quốc.

- Giải pháp:

+ Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ do nhà nước đầu tư (các nhiệm vụ đã hoàn thành và các nhiệm vụ đang thực hiện); ứng dụng công nghệ thông tin trong việc rà soát trùng lặp.

+ Lựa chọn để thành lập Hội đồng tư vấn đúng chuyên môn và trách nhiệm cao để đảm bảo lựa chọn các nhiệm vụ khả thi, có khả năng ứng dụng cao, không trùng lặp.

+ Theo dõi, giám sát việc thực hiện cam kết ứng dụng các kết quả đầu ra của các nhiệm vụ nghiên cứu theo đề xuất đặt hàng, đảm bảo hiệu quả sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

+ Hạn chế tối đa thẩm định và phê duyệt nội dung chi đoàn ra đối với các đề tài nghiên cứu trong nước (nội dung chi đoàn ra được thực hiện thông qua việc lồng ghép với các hoạt động hợp tác quốc tế khác hoặc thông qua các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư, Chương trình hợp tác song phương, đa phương, tìm kiếm và giải mã công nghệ).

d) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính trên cơ sở có tính đến đặc thù của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý,... Triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định 16/2015/NĐ-CP, kịp thời ban hành các văn bản quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực cụ thể. Đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công lập cơ sở cho việc chuyển từ hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng hưởng chính sách xã hội. Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng.

- Chỉ tiêu:

+ Tháng 3 năm 2017 ban hành Thông tư quy định chi tiết thi hành thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP.

+ Đến hết năm 2017, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương hoàn thành việc phê duyệt phương án tự chủ cho khoảng 600 tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên cả nước, đến 2020 có 30% tổ chức khoa học và công nghệ công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, có 50% tổ chức tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và 20% tổ chức do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

bảo đảm chi thường xuyên, có 50% tổ chức tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và 20% tổ chức do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

+ Lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công.

* Đến năm 2017: Tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp (chưa tính chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định);

* Đến năm 2018: Tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp và chi phí quản lý (chưa tính chi phí khấu hao tài sản cố định);

* Đến năm 2020: Tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định.

- Giải pháp:

+ Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

+ Hướng dẫn triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập; xây dựng phương án tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ, ngành, địa phương; hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thẩm định và phê duyệt phương án tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

+ Nghiên cứu, đề xuất phương án để thực hiện lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công: tính đủ chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định vào giá dịch vụ sự nghiệp công.

+ Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ công lập sang cơ chế đặt hàng triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

đ) Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình dự án nhóm A.

- Giải pháp:

+ Thông báo và kiểm tra chặt chẽ các Ban quản lý dự án, không thực hiện lễ động thổ, khởi công, khánh thành các dự án sử dụng vốn ngân sách.

+ Đối với dự án sử dụng vốn ODA cần phải tổ chức chương trình khởi động dự án hoặc lễ động thổ, khởi công theo đề xuất của nhà tài trợ: Báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và chỉ thực hiện khởi công công trình khi được phép, đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, tuân thủ đúng quy định của Nhà nước và nghi thức ngoại giao cần thiết đối với dự án ODA.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước:

a) Trong phân bổ vốn đầu tư công:

- Chỉ tiêu:

+ Bảo đảm 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật đầu tư công và quy định của cấp có thẩm quyền về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật đầu tư công; không để phát sinh nợ mới.

+ Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công.

- Giải pháp:

+ Rà soát tình hình phân bổ và giải ngân vốn các dự án đã và đang triển khai thi công. Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch trung hạn 2016 - 2020 theo đúng quy định tại các nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

+ Thực hiện việc phân bổ vốn đầu tư công theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật đầu tư công như ưu tiên bố trí vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; vốn đối ứng cho án sử dụng vốn ODA; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt và các dự án khởi công mới đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

+ Tổ chức nghiệm thu và thanh toán đúng thời hạn đối với khối lượng công việc đã hoàn thành, được nghiệm thu theo quy định.

+ Thường xuyên kiểm tra quá trình thực hiện các dự án tại các Ban Quản lý dự án để đảm bảo không có tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 5/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn; Chỉ thị số 07-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng cơ bản, các quy định trong Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động rà soát danh mục dự án đầu tư trong kế hoạch hàng năm, thực hiện đình hoãn hoặc giãn tiến độ các dự án không có hiệu quả hoặc hiệu quả thấp, qua đó điều chuyển vốn cho các dự án có điều kiện hoàn thành để sớm phát huy hiệu quả.

b) Trong khâu quy hoạch, chủ trương, cấp phép, quyết định đầu tư:

- Chỉ tiêu:

Thực hiện tiết kiệm từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo

giấy phép; tạm dừng, cắt giảm các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp.

- Giải pháp:

+ Thực hiện quy hoạch xuyên suốt từ quy hoạch chung đến quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết, đảm bảo thống nhất trong quản lý.

+ Đảm bảo sự cân đối và hài hòa trong cơ cấu sử dụng đất các khu chức năng; tỷ lệ đất cây xanh, mặt nước và hạ tầng kỹ thuật hợp lý; các chỉ tiêu quy hoạch hợp lý để đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

+ Cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép.

+ Tạm dừng, cắt giảm, các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; điều chỉnh giảm các công trình, dự án có quy mô quá lớn vượt quá nhu cầu sử dụng.

+ Lựa chọn các đơn vị tư vấn khảo sát, lập quy hoạch có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn để đảm bảo hiệu quả và chất lượng của các đồ án quy hoạch. Tham vấn các cơ quan chuyên môn và cơ quan quản lý trong quá trình lập quy hoạch để nâng cao hiệu quả của các đồ án quy hoạch.

+ Đánh giá kỹ hiện trạng trước khi lập quy hoạch, đảm bảo hạn chế đến mức tối đa việc phá dỡ, di dời các công trình đã xây dựng; tận dụng địa hình tự nhiên, tránh việc đào đắp quá lớn gây lãng phí và ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.

+ Thường xuyên rà soát quy hoạch để kịp thời phát hiện những điểm còn bất cập để kịp thời điều chỉnh, khắc phục nhằm đem lại hiệu quả cao hơn về kinh tế và kỹ thuật.

+ Định kỳ rà soát và đề nghị nhà đầu tư giải trình đối với những dự án có vi phạm về thời gian thực hiện dự án, tiến hành thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo tiến độ cam kết và theo quy định của pháp luật.

+ Thường xuyên rà soát thiết kế các công trình và khảo sát hiện trường để cắt giảm các hạng mục công trình không cần thiết, chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; điều chỉnh giảm quy mô điều chỉnh giảm các công trình, dự án có quy mô quá lớn vượt quá nhu cầu sử dụng, có giải pháp phân kỳ đầu tư hợp lý để phù hợp với nhu cầu sử dụng trong từng giai đoạn, thời kỳ.

+ Lựa chọn và chỉ cấp phép đầu tư cho các dự án có hiệu quả sử dụng đất cao. Quy định về suất đầu tư tối thiểu trên một đơn vị diện tích đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất để đảm bảo lựa chọn và chỉ cấp phép đầu tư cho các dự án có hiệu quả sử dụng đất cao (suất đầu tư lớn trên một đơn vị diện tích).

c) Trong công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án:

- Chỉ tiêu:

Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phấn đấu thực hiện tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư.

- Giải pháp:

+ Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; tuân thủ đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, đơn giá, khối lượng do các bộ, ngành liên quan ban hành, áp dụng đúng các chế độ, chính sách; nghiên cứu cụ thể điều kiện địa hình, địa chất, giải pháp thi công theo công nghệ mới tìm ra phương án thiết kế hiệu quả; thiết kế cơ sở phải được tiến hành chi tiết, chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công và tính toán, bóc tách khối lượng khi thẩm định. Tránh trường hợp phải thay đổi các giải pháp kiến trúc, kết cấu, thiết bị công nghệ khi lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công gây lãng phí nguồn vốn và chất lượng công trình.

+ Cung cấp cho các nhà đầu tư kết quả khảo sát địa hình, địa chất, biện pháp thi công hiện có của các dự án trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc để sử dụng tham khảo trong quá trình nghiên cứu dự án, giảm thiểu khối lượng khảo sát, tiết kiệm chi phí.

+ Quản lý, tổ chức và giám sát chặt chẽ trong quá trình khảo sát và thiết kế thi công công trình bằng vốn ngân sách nhà nước. Xin ý kiến góp ý về thiết kế công trình của các cơ quan chuyên môn và cơ quan quản lý có liên quan.

+ Sử dụng biện pháp thi công hợp lý, sử dụng lao động và nguyên vật liệu có sẵn tại địa phương để giảm giá thành, sử dụng.

+ Đấu thầu rộng rãi để lựa chọn đơn vị thi công có đủ năng lực để có thể thực hiện dự án đúng tiến độ, tránh kéo dài dự án dẫn đến phải điều chỉnh dự toán nhiều lần làm tăng tổng dự toán, tổng mức đầu tư do đơn giá nhân công, vật liệu tăng qua từng năm.

+ Rà soát bộ máy các ban quản lý dự án, cắt giảm các vị trí việc làm và nhân sự không cần thiết để giảm chi phí quản lý dự án.

d) Trong thanh, quyết toán vốn đầu tư:

- Chỉ tiêu:

Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

- Giải pháp:

+ Chỉ đạo và quán triệt các đơn vị liên quan đến công tác tạm ứng, nghiệm thu thanh quyết toán thực hiện việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư các

dự án kịp thời, đúng quy định để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án. Thực hiện tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước. Không để việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư chậm chễ làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

+ Tập trung vào nhiệm vụ quyết toán vốn đầu tư các dự án đã hoàn thành.

+ Trình cấp có thẩm quyền đề nghị bố trí đủ vốn để thực hiện và hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư, đất dịch vụ và các dự án xây dựng hạ tầng và các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng đang triển khai tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc.

+ Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ để điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai phạm trong thi công, xây dựng công trình; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của Chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng; công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng đảm bảo các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; kiện toàn, nâng cao năng lực của chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng; đảm bảo công tác giám sát của chủ đầu tư, tư vấn giám sát được chặt chẽ, thường xuyên; quản lý chặt chẽ công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm chế tạo sẵn tại các công trình đảm bảo chất lượng, đúng phẩm cấp; tuân thủ quy trình kỹ thuật trong thi công xây dựng; không buông lỏng việc lập các hồ sơ tài liệu về chất lượng, kiểm định, thí nghiệm.

+ Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước; thành lập các Ban chỉ đạo công tác quyết toán; tăng cường công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành nhằm đánh giá kết quả quá trình đầu tư, xác định năng lực sản xuất, giá trị tài sản mới tăng thêm do đầu tư mang lại; đánh giá việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong quá trình đầu tư thực hiện dự án, xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan; rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư.

e) Trong công tác đấu thầu:

- Chỉ tiêu:

Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật đấu thầu, đẩy mạnh công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công

tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường kiểm toán; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, gây lãng phí, thất thoát.

- Giải pháp:

Thực hiện việc giám sát hoạt động đấu thầu thường xuyên nhằm bảo đảm quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư tuân thủ theo quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 494/CT-TTg ngày 20/4/2010 về việc sử dụng vật tư, hàng hoá trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng vốn Nhà nước.

g) Trong công tác triển khai thực hiện, tạm ứng, hoàn ứng:

- Chỉ tiêu

+ Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

+ Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

- Giải pháp:

+ Tiếp tục rà soát các dự án kéo dài nhiều năm để có hướng xử lý dứt điểm. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

+ Rà soát dự án kéo dài liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng như dự án giải phóng mặt bằng 200ha ở Khu công nghệ cao Hòa Lạc, làm việc với chính quyền địa phương để giải quyết dứt điểm việc thanh toán tạm ứng với người dân làm cơ sở thực hiện quyết toán dự án.

+ Thực hiện kịp thời việc theo dõi hợp đồng và thực hiện đúng về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới theo đúng nội dung cam kết trong hợp đồng.

+ Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đầu tư công.

+ Thành lập bộ phận chuyên môn để kiểm tra, theo dõi đánh giá hoạt động của các Ban quản lý dự án trong công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Kịp thời phát hiện và báo cáo, kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư công đã được phê duyệt.

3. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, tài sản công

a) Đối với đất đai, trụ sở làm việc:

- Chỉ tiêu:

+ Đất đai, trụ sở làm việc giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm.

+ Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

+ Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

- Giải pháp:

+ Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc theo quy định tại Quyết định số 147/1999/QĐ-TTg ngày 05/7/1999, Quyết định số 260/2006/QĐ-TTg ngày 14/11/2006 và Quyết định số 23/2012/QĐ-TTg ngày 31/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ, bao gồm cả diện tích làm việc và diện tích các bộ phận phục vụ, phụ trợ, công cộng, kỹ thuật ngay từ khâu lập, phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc.

+ Đối với việc phê duyệt phương án sắp xếp lại nhà, đất, phương án di dời theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007, Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 và Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện theo phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Bộ Khoa học và Công nghệ trên địa bàn Thành phố Hà Nội phê duyệt tại Văn bản số 12352/BTC-QLCS ngày 07/9/2015 của Bộ Tài chính.

+ Đối với Khu công nghệ cao Hòa Lạc:

* Đảm bảo thu hồi 100% diện tích đất đai, mặt nước do nhà đầu tư sử dụng sai mục đích, không đúng với dự án đầu tư đã được cấp phép hoặc nhà đầu tư không có khả năng triển khai dự án.

* Đảm bảo thu hồi và điều chỉnh giảm diện tích đất đối với các dự án đầu tư không đúng quy mô đã được cấp phép hoặc chậm triển khai dự án theo tiến độ đã được cấp phép.

* Đảm bảo không để xảy ra tình trạng người dân tái lấn chiếm đối với diện tích đất đã được bồi thường GPMB.

* Đánh giá nhu cầu sử dụng đất của dự án một cách kỹ lưỡng trên cơ sở quy mô của dự án và năng lực thực sự của nhà đầu tư. Thường xuyên rà soát các dự án, nhắc nhở tiến độ đối với các nhà đầu tư chậm tiến độ.

* Thực hiện các thủ tục, trình thu hồi đất đối với các nhà đầu tư do vi phạm pháp luật về đất đai theo đúng các quy định hiện hành; có phương án xử lý các công trình, tài sản đã đầu tư, đảm bảo không phát sinh chi phí bồi thường, hỗ trợ cho nhà đầu tư.

* Giao cho nhà đầu tư chịu trách nhiệm quản lý quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng trong thời gian chưa triển khai dự án để đảm bảo không xảy ra tình trạng người dân tái lấn chiếm, góp phần giảm chi ngân sách nhà nước trong công tác thuê bảo vệ thực hiện công tác bảo vệ quy hoạch.

* Phối hợp với chính quyền địa phương kịp thời phát hiện và xử lý triệt để các trường hợp người dân tái lấn chiếm, vi phạm trật tự xây dựng. Các hồ sơ vi phạm về trật tự xây dựng phải được gửi đến các cơ quan có liên quan, đặc biệt là cơ quan thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để đảm bảo không bồi thường cho các công trình vi phạm, lấn chiếm.

* Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất đai, áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính đối với các nhà đầu tư vi phạm.

b) Đối với mua sắm tài sản công:

- Chi tiêu:

+ Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; việc mua sắm mới xe ô tô chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định; số xe ô tô dôi dư sau khi sắp xếp, điều chuyển (nếu có) thực hiện bán theo quy định để thu tiền nộp ngân sách nhà nước; không bổ sung nguồn kinh phí ngoài dự toán, kể cả nguồn tăng thu ngân sách nhà nước để mua xe ô tô; khẩn trương xây dựng phương án và lộ trình thực hiện khoán xe ô tô công đối với một số chức danh theo quy định.

+ Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo quy định của pháp luật

- Giải pháp:

+ Xây dựng và ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp Bộ theo quy định tại Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 quy định việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung và Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung.

+ Xây dựng tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) theo quy định tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập (Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg). Việc mua sắm, trang bị tài sản (máy móc, thiết bị phổ biến) cho các đơn vị trực thuộc Bộ đảm bảo tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg và các quy định tại Luật Đấu thầu, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm được hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

+ Thực hiện việc sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định; thực hiện bán, thanh lý đối với xe ô tô hư hỏng, không sử dụng được. Không bố trí nguồn kinh phí ngoài dự toán, kể cả nguồn tăng thu để mua xe ô tô.

+ Xây dựng phương án và lộ trình thực hiện khoán xe ô tô công đối với một số chức danh theo quy định khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

+ Xây dựng tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

4. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức

- Chỉ tiêu:

+ Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước, phấn đấu 100% cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm hợp lý; nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy hành chính, nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ công chức nói chung và năng lực phân tích, dự báo nói riêng để bảo đảm sự chủ động, kịp thời xử lý những vấn đề đột biến phát sinh, cũng như xây dựng các định hướng chính sách có tính chất đón đầu phù hợp với tình hình trong và ngoài nước, góp phần cải thiện năng lực cạnh tranh quốc gia.

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế; phấn đấu tinh giản biên chế của cả giai đoạn 2015 - 2021 đạt tối thiểu là 10% biên chế so với biên chế được giao năm 2015 của bộ, ngành, địa phương. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế

cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

+ Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở;

- Giải pháp:

+ Triển khai hiệu quả quy hoạch phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ, nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

+ Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao; triển khai hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

+ Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với kế hoạch, quy hoạch đáp ứng yêu cầu của Bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng nghiệp vụ và đạo đức của cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

+ Hoàn thành việc xác định vị trí việc làm công chức thuộc Bộ, vị trí việc làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ để làm căn cứ xác định biên chế phù hợp trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước.

+ Triển khai quyết liệt các quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này:

+ Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP:

* Rà soát, đánh giá, phân loại để xác định những tổ chức khoa học và công nghệ công lập đủ điều kiện chuyển thành công ty cổ phần.

* Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ công lập nâng cao năng lực tự chủ, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ để chuyển đổi thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

+ Xây dựng và thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế đến năm 2020 và hằng năm.

+ Thực hiện nghiêm việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ.

+ Tổ chức hội nghị tập huấn, quán triệt Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ cho Thủ

trưởng cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cán bộ được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện tinh giản biên chế;

+ Thực hiện nghiêm các chế độ, chính sách nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật;

+ Chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số cán bộ, công chức, viên chức đã ra khỏi biên chế sau khi thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế của cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi hoặc thôi việc theo quy định;

+ Tổ chức thực hiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tinh giản biên chế, thực hiện chế độ, chính sách nghỉ hưu đúng tuổi đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ; chú trọng nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, kết hợp với tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm tinh thần thượng tôn pháp luật.

+ Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Chương trình hành động, Nghị quyết của Chính phủ, các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác;

+ Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý về kỷ luật, kỷ cương hành chính; quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, công sở.

+ Rà soát tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế, đánh giá tình hình và hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ để có kế hoạch sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với biên chế tinh gọn và hiệu quả, đồng thời nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế phối hợp thực hiện.

+ Thực hiện phân công, phân cấp hợp lý giữa Bộ với các đơn vị trực thuộc, với các địa phương, phân định rõ thẩm quyền trách nhiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Về cải cách thủ tục hành chính:

- Chỉ tiêu

+ Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Nghiên cứu các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cải tiến chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, phấn đấu đến năm 2020, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80%;

+ Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hướng tới mục tiêu đến năm 2020, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh đạt mức trung bình của các nước ASEAN-3; rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản

xuống còn dưới 10 ngày; giảm thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu và dưới 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu;

- Giải pháp

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về các lĩnh vực như: tiêu chuẩn đo lường chất lượng; sở hữu trí tuệ; công nghệ cao; thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; ứng dụng, phát triển, chuyển giao và đổi mới công nghệ; thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ; các quỹ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; năng lượng nguyên tử và an toàn bức xạ hạt nhân; quản lý khoa học và công nghệ của các địa phương; các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia; công tác báo chí và truyền thông về khoa học và công nghệ;

+ Hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhất là lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng toàn diện, triển khai cải tiến chất lượng dịch vụ sự nghiệp công tại các đơn vị sự nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý thủ tục hành chính.

+ Tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách theo lộ trình nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC);

+ Triển khai dịch vụ công trực tuyến:

* Năm 2017, 100% TTHC thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ được tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết ở mức độ 3.

* Giai đoạn 2018-2020, 100% TTHC thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ được tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết ở mức độ 4.

+ Rà soát, xây dựng và ban hành Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chất lượng trước khi đưa ra thị trường để thay thế cho Quyết định 1171/QĐ-BKH-CN ngày 27/05/2015 về việc công bố Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi thông quan thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

+ Rà soát trình tự, nội dung các bước thực hiện, phân công nhiệm vụ trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra hàng hóa nhập khẩu,... nhằm giảm thiểu giấy tờ, rút ngắn thời gian, giảm chi phí khi thực hiện các hoạt động liên quan đến kiểm tra hàng hóa nhập khẩu, loại bỏ những quy định, thủ tục không cần thiết.

+ Rà soát cải tiến các chương trình chứng nhận hợp quy để giảm thiểu thời gian cấp giấy chứng nhận hợp quy, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu.

+ Nghiên cứu hướng dẫn các Bộ, ngành tăng cường triển khai việc thừa nhận kết quả đánh giá sự phù hợp với các quốc gia, vùng, lãnh thổ.

+ Thực hiện Dự án xây dựng phần mềm dịch vụ công trực tuyến cho các TTHC đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ và kết nối Công thông tin một cửa quốc gia về giải quyết TTHC; Đảm bảo 100% các TTHC thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia được thu phí, lệ phí bằng phương thức điện tử.

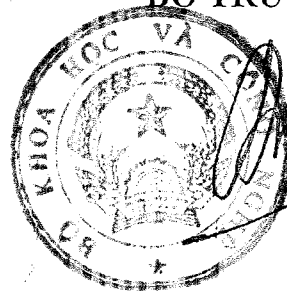
IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ xây dựng Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016 -2020 của đơn vị mình. Trong chương trình THTK, CLP của mỗi đơn vị phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra. Báo cáo tình hình tình hình THTK, CLP hàng năm về Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và các đơn vị được phân công đầu mỗi tổng hợp các chỉ tiêu tiết kiệm để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính.

2. Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc triển khai chương trình THTK, CLP của đơn vị mình.

3. Thanh tra Bộ phối hợp với Vụ Tài chính, Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện việc thanh tra, kiểm tra các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý.

BỘ TRƯỞNG



Chu Ngọc Anh